TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HS-ST
Ngày 19-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kiều Tôn
Bà Huỳnh Thị Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Ông Cao Văn Phấn – Kiểm sát viên;

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Đoàn Văn H , sinh năm 1985 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp P , xã C, huyện M , tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Đoàn Văn U (chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1952; vợ: Hồ Thị M, sinh năm 1988 (đã ly hôn); có một người con, sinh năm 2009; tiền án: không; tiền sự: Ngày 02 tháng 7 năm 2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M xử phạt vi phạm hành chính 20.000.000 đồng, phạt bổ sung: buộc Đoàn Văn H pH nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 595.980 đồng tương đương 50% tiền định giá cát 18,06m^3 là tang vật vi phạm thuộc trường hợp bị tịch thu; buộc Đoàn Văn H pH nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 19.800.000 đồng tương đương 50% tiền định giá phương tiện vi phạm thuộc trường hợp bị tịch thu; theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3036/QĐ-XPVPHC về hành vi "Khai thác cát ngoài phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, hành lang bảo vệ luồng; phạm vi luồng hoặc phạm vi bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, với khối lượng cát khai thác trái phép là 18,06m^3 (đã nộp phạt ngày 06/7/2020); bị cáo tại ngoại, (có mặt);

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn H2 , sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp P , xã N , huyện M , tỉnh Bến Tre, có mặt;

2. Ông Nguyễn Văn S , sinh năm 1959; nơi cư trú: ấp P xã N , huyện M , tỉnh Bến Tre, vắng mặt;

- *Người làm chứng*: Ông Đoàn Văn H , sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp T , xã C huyện M , tỉnh Bến Tre, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02 tháng 7 năm 2020, Đoàn Văn H cùng với Nguyễn Chí T , sinh năm 1997 nơi cư trú: ấp P , xã N , huyện M , tỉnh Bến Tre sử dụng phương tiện ghe gỗ đi khai thác cát sông trái phép đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M , tỉnh Bến Tre ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 20 triệu đồng. Sau khi chấp hành xong quyết định, H vẫn tiếp tục vi phạm. Vào đêm 04 tháng 8 năm 2020, Đoàn Văn H và Đoàn Văn H2 sử dụng phương tiện tàu sắt biển kiểm soát BTr-x do H 2 điều khiển. Khi đến thủy phận sông Cổ Chiên, thuộc xã T , huyện M , tỉnh Bến Tre tại tọa độ X: 1107006; Y: 564464, Đoàn Văn H cho tàu dừng lại, neo đậu, H thả ống hút cát xuống sông. Trong lúc cả hai đang vận hành máy bơm hút cát từ lòng sông lên khoang chứa của tàu sắt, đến khoảng 02 giờ 45 phút ngày 05 tháng 8 năm 2020 thì bị Tổ tuần tra- Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre bắt quả tang và tiến hành lập biên bản sự việc. Tại thời điểm bị bắt giữ lượng cát khai thác trong khoang tàu là 38,114m^3.

Vật chứng thu giữ:

- 01 tàu sắt, số đăng ký BTr-x ; kích thước dài 19,1m, rộng 4,36, nơi sâu nhất 1,8m; trọng tải toàn phần 84 tấn;

- 01 máy tàu (máy chính), nhãn hiệu CUMMINS, công suất 90CV;

- 01 máy bơm hút cát nhãn hiệu DAEWOO không rõ công suất;

- 01 máy dùng để đề máy bơm hút cát, không rõ số hiệu, công suất;

- 01 dụng cụ bơm cát từ sông lên phương tiện, bằng kim loại;

- 01 dụng cụ bơm cát từ khoang chứa lên bờ, bằng kim loại;

- 01 dụng cụ bơm nước bằng kim loại;

- 01 tơi dùng để kéo ống hút cát;

- 01 tơi dùng để kéo thả neo;

- Mẫu cát sông đựng trong túi nhựa còn lại sau giám định (đã niêm phong) ghi ngày 01/3/3021, ký hiệu KS01-05/8/2020;

Qua điều tra không xác định được Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Văn S là chủ phương tiện có liên quan đến hành vi khai thác cát trái phép nên ngày 23/9/2021, Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ dụng cụ, phương tiện khai thác cát cho ông Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Văn S .

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bến Tre, kết luận: 38,114m^3 cát sông trị giá 2.515.524 đồng (hai triệu năm trăm mười lăm nghìn năm trăm hai mươi bốn đồng).

Tại Bản kết luận giám định tư pháp của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre ngày 04/3/2021, kết luận: mẫu KS01-05/8/2021 được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre gửi giám định là khoáng sản. Đồng thời, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre xác định trên tuyến sông có tọa độ nêu trên không có cấp phép khai thác khoáng sản.

Quá trình điều tra, Đoàn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với vật chứng của vụ án và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

* Tại Bản cáo trạng số 53/CT-VKSBT-P1 ngày 05/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Đoàn Văn H về "Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phù hợp nội dung Cáo trạng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn H phạm "Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên". Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn H từ 04 đến 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại môi trường tự nhiên mẫu cát còn lại sau giám định.

Bị cáo không tranh luận:

Lời sau cùng: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố về tổng thể đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập, có cơ sở xác định: Vào đêm 04 tháng 8 năm 2020, Đoàn Văn H và Đoàn Văn H sử dụng phương tiện tàu sắt biển kiểm soát BTr-x do H 2 điều khiển đến thủy phận sông Cổ Chiên, thuộc xã T ,

huyện M , tỉnh Bến Tre tại tọa độ X: 1107006; Y: 564464, để hút cát trái phép. Đến khoảng 02 giờ 45 phút ngày 05 tháng 8 năm 2020 thì bị Tổ tuần tra- Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre bắt quả tang, lượng cát khai thác trong khoang tàu là 38,114m^3, trị giá 2.515.524 đồng. Về nhân thân: Đoàn Văn H đã bị xử phạt hành chính vào ngày 02/7/2020 chưa được xóa tiền sự lại tiếp tục thực hiện vi phạm cùng hành vi. Với ý thức, hành vi, nhân thân và lượng cát mà Đoàn Văn H đã khai thác, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố Đoàn Văn H về "Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã vi phạm các quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong đất liền, nội thủy của Việt Nam mà không có giấy phép, gây ảnh hưởng xấu đến tài nguyên, môi trường sinh thái và trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, có con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo là người làm thuê (theo điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự). Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ không có tình tiết tăng nặng nên cần áp dụng hình phạt tù dưới mức thấp nhất mà điều luật quy định cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Trả lại môi trường tự nhiên mẫu cát còn lại sau giám định.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn H phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn H phạm "Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên";

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Đoàn Văn H** 04 (Bốn) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù;

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Trả lại môi trường tự nhiên: Mẫu cát sông đựng trong túi nhựa còn lại sau giám định (đã niêm phong), ghi ngày 01/3/2021, ký hiệu KS01-05/8/2020.

(Vật trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2021 hiện Cục thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Đoàn Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo Bản án; người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKS nhân dân cấp cao tại TP.HCM (1b);
- Vụ GĐKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKS nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã C huyện M (1b);
- Bị cáo (1b);
- NCQLNVLQ (2b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Tỉnh